

UBND HUYỆN CẦN ĐƯỚC
HĐ. TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ VÒNG 2
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông báo số TB-HĐTDVC ngày /4/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Điểm		
							Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
I. Mẫu giáo									
1	C001	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	16/12/1995	Nữ	10	GVMN	93		93
2	C002	Nguyễn Thị Hồng Châu	13/10/1994	Nữ		GVMN	95,5		95,5
3	C003	Phan Thị Kiều Hương	14/10/2001	Nữ		GVMN	70,5		70,5
4	C004	Nguyễn Thị Kim Hương	23/12/1998	Nữ		GVMN	95		95
5	C005	Phan Thị Ngọc Kiều	24/04/1993	Nữ		GVMN	65		65
6	C006	Nguyễn Thị Phương Khanh	16/05/2000	Nữ		GVMN	83		83
7	C007	Nguyễn Thị Trúc Linh	10/07/2002	Nữ		GVMN	60		60
8	C008	Võ Thị Trúc Ly	20/12/1998	Nữ		GVMN	88		88
9	C009	Trần Thị Huỳnh Mai	21/04/1996	Nữ		GVMN	52,5		52,5
10	C010	Trần Thị Kim Ngân	08/10/2001	Nữ		GVMN	40,5		40,5
11	C011	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10/12/1998	Nữ		GVMN	94,5		94,5
12	C012	Trương Thị Thanh Ngân	27/07/1998	Nữ		GVMN	85		85
13	C013	Trần Ly Ly Ngọc	24/09/1994	Nữ		GVMN	65,5		65,5
14	C014	Lê Thị Ánh Nguyệt	24/01/2001	Nữ		GVMN	86		86
15	C015	Đào Thị Yến Nhi	28/12/1997	Nữ		GVMN	35		35

16	C016	Lê Thị Thanh	20/03/1995	Nữ		GVMN	46		46
17	C017	Huỳnh Thị Thanh Thủy	04/08/2002	Nữ		GVMN	40		40
18	C018	Lê Thị Phương Thúy	26/04/1989	Nữ		GVMN	85		85
19	C019	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	31/12/2000	Nữ		GVMN	90		90
20	C020	Nguyễn Vương Ngọc Trâm	03/10/1998	Nữ		GVMN	85		85
21	C021	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	05/06/2001	Nữ		GVMN	78		78
22	C022	Nguyễn Hồ Mỹ Xuyên	16/12/2002	Nữ		GVMN	30		30
II. Tiểu học									
23	C102	Võ Thị Cẩm Giang	20/07/1996	Nữ	13	GV âm nhạc	71		71
24	C101	Phan Thị Thanh Dung	07/10/2001	Nữ	43	GVCN	62		62
25	C103	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	17/02/2001	Nữ		GVCN	59		59
26	C104	Lâm Kim Giàu	01/12/1996	Nữ		GVCN	57		57
27	C105	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/10/1996	Nữ		GVCN	66		66
28	C109	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/11/1997	Nữ		GVCN	83		83
29	C110	Lê Nguyễn Tường Linh	29/07/1997	Nữ		GVCN	80		80
30	C114	Nguyễn Kiều Mai	16/04/2001	Nữ		GVCN	88		88
31	C116	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/03/1999	Nữ		GVCN	79		79
32	C117	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	09/09/1999	Nữ		GVCN	94		94
33	C118	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/07/1996	Nữ		GVCN	82		82
34	C120	Đặng Thị Phương Nhung	16/08/2001	Nữ		GVCN	80		80
35	C123	Trần Thị Cẩm Tiên	29/09/1999	Nữ		GVCN	86,8		86,8
36	C125	Võ Thị Hồng Thảo	02/07/1997	Nữ		GVCN	61		61
37	C127	Hồ Thị Thu Thúy	13/02/1999	Nữ		GVCN	64		64
38	C128	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	18/02/1999	Nữ		GVCN	61,5		61,5
39	C129	Nguyễn Thị Kim Thy	26/09/1996	Nữ		GVCN	60		60
40	C130	Nguyễn Thị Bảo Trâm	24/10/1996	Nữ		GVCN	62		62

41	C106	Lương Chí Hiếu	22/12/1988	Nam	12	Giáo viên GDTC	56		56
42	C111	Nguyễn Phan Thế Lộc	17/10/1998	Nam		Giáo viên GDTC	68		68
43	C112	Dương Thành Luân	06/05/1993	Nam		Giáo viên GDTC	58		58
44	C113	Nguyễn Văn Lý	10/05/1983	Nam		Giáo viên GDTC	94		94
45	C115	Nguyễn Đình Công Nam	21/09/1995	Nam		Giáo viên GDTC	73		73
46	C122	Đặng Thành Phụng	21/03/1996	Nam		Giáo viên GDTC	64,5		64,5
47	C124	Trần Nguyễn Quốc Thái	16/04/1993	Nam		Giáo viên GDTC	63,5		63,5
48	C131	Đào Thị Quyền Trân	17/07/1994	Nữ		Giáo viên GDTC	54,5		54,5
49	C107	Nguyễn Thị Thúy Kiều	27/10/1991	Nữ	6	GV Tiếng Anh	63		63
50	C108	Hồ Thị Mộng Kim	09/03/1987	Nữ		GV Tiếng Anh	63		63
51	C119	Trương Thị Mỹ Ngọc	10/08/1997	Nữ		GV Tiếng Anh	64		64
52	C121	Dương Thái Phi	1991	Nữ		GV Tiếng Anh	75		75
53	C126	Phạm Nguyễn Loan Thảo	04/01/1997	Nữ		GV Tiếng Anh	57		57
III. Trung học cơ sở									
54	C202	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/06/1997	Nữ	4	GV Địa lý	87		87
55	C207	Nguyễn Thị Thanh Thùy	14/02/1997	Nữ		GV Địa lý	87,5		87,5
56	C201	Trần Thị Kim Liên	10/07/1990	Nữ	6	GV Hóa học	65		65
57	C203	Nguyễn Thị Xuân Mai	21/05/1997	Nữ		GV Hóa học	96,5		96,5
58	C204	Lê Thị Trúc Phương	17/11/1994	Nữ		GV Hóa học	95		95
59	C205	Nguyễn Thiên Toán	26/03/1988	Nam		GV Hóa học	75		75
60	C206	Huỳnh Vũ Tuấn	12/02/1991	Nam		GV Hóa học	47		47
61	C208	Trần Huyền Trân	17/03/1996	Nữ		GV Hóa học	69		69
62	C209	Văn Khánh Vinh	06/01/1997	Nam		GV Hóa học	64,5		64,5
63	C214	Trần Thành Tỷ	29/03/1994	Nam	4	GV Lịch sử	78		78
64	C218	Đỗ Thị Kim Xuyên	08/03/1988	Nữ	2	GV Sinh học	82		82
65	C212	Lê Thị Tuyết Ngân	12/08/1994	Nữ	2	GV Toán	79		79

66	C210	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/05/1996	Nữ	3	GV Vật lý	95		95
67	C211	Lê Vĩnh Hưng	15/07/1988	Nam		GV Vật lý	75		75
68	C213	Nguyễn Thành Nhân	16/06/1989	Nam		GV Vật lý	78		78
69	C215	Nguyễn Thị Hồng Thủy	30/06/1991	Nữ		GV Vật lý	80		80
70	C216	Lê Thị Thanh Trà	12/03/1997	Nữ		GV Vật lý	90		90
71	C217	Võ Thị Tường Vy	20/07/2001	Nữ		GV Vật lý	94		94
IV. Kế toán									
72	KT01	Trương Thị Phương Dung	28/12/1993	Nữ	8	NV Kế toán	55,5		55,5
73	KT02	Trần Thị Hiền	18/07/1988	Nữ		NV Kế toán	85		85
74	KT03	Võ Thế Phương	22/04/1981	Nam		NV Kế toán	75		75
75	KT05	Phan Toàn Thắng	30/04/1988	Nam		NV Kế toán	55		55
76	KT06	Nguyễn Tấn Thi	16/05/1996	Nam		NV Kế toán	85		85
77	KT08	Nguyễn Thị Minh Thư	27/08/2000	Nữ		NV Kế toán	55		55
78	KT09	Nguyễn Thị Bích Vân	01/07/1986	Nữ		NV Kế toán	98		98